

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG AN HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG AN HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN HUNG ENVIRONMENT AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN HUNG ENVI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108791276

3. Ngày thành lập: 20/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 3, Thôn Đông Viên, Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962.796.794

Fax:

Email: tienduc246@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước	7110(Chính)
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Đánh giá tác động môi trường	7490
3.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
4.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
6.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
7.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8.	Thu gom rác thải độc hại	3812
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221

17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
21.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Phá dỡ	4311
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
29.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn tổng hợp	4690
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Quản lý vận hành nhà chung cư	6820
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
46.	Quảng cáo	7310
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
49.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THỊ PHƯƠNG	Căn hộ 2508 Tòa V1-CT9 KĐT M Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	012206946	
2	VŨ TIẾN ĐỨC	Căn hộ 2508 Tòa V1-CT9 KĐT M Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	80,000	001094021041	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ TIẾN ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/06/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001094021041

Ngày cấp: 03/06/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn hộ 2508 Tòa V1- CT9 KĐT M Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ 2508 Tòa V1- CT9 KĐT M Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội